

BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật,
giai đoạn 2012 – 2022

Thực hiện Công văn số 1958/MTTQ-BTT, ngày 05/7/2022 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về việc hướng dẫn tổng kết 10 năm thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật:

- Thực hiện Kế hoạch của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Nai về “*Triển khai thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp*”, từ năm 2012 đến nay, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện đã ban hành các Kế hoạch: Gồm Kế hoạch số 130/KH-MTH, ngày 11/6/2012 về triển khai thực hiện Đề án Tuyên truyền phổ biến Pháp luật phòng, chống tham nhũng, Công ước của LHQ về Chống tham nhũng Cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân từ năm 2012-2016; Kế hoạch số 154/KH-MTH, ngày 16/5/2013 về việc tiếp tục thực hiện Đề án 02-212 xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành Pháp luật trong cộng đồng dân cư, giai đoạn 2013 – 2016 trên địa bàn huyện; các Hướng dẫn về triển khai tổ chức Ngày pháp luật và thi đua hưởng ứng ngày pháp luật Nước CHXHCN Việt Nam hàng năm...

- Định kỳ hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện xây dựng các Kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ Mặt trận ở cơ sở, lồng ghép tập huấn chuyên đề Luật phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ MTTQ Việt Nam từ huyện đến cơ sở, Ban Công tác Mặt trận các ấp, khu phố, Nhóm nông cốt tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trong cộng đồng dân cư.

- Để thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, hàng năm căn cứ Kế hoạch của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện đã xây dựng các kế hoạch, hướng dẫn, công văn để triển khai thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, có nội dung tuyên truyền cụ thể theo từng năm. Đồng thời, triển khai đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

2. Việc chủ trì tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật:

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên tiếp tục đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân, kết nạp thêm tổ chức thành viên, các cá nhân tiêu biểu vào tổ chức nhằm phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng trên địa bàn huyện. Qua 10 năm, MTTQ Việt Nam từ huyện đến cơ sở đã tổ chức tuyên truyền các Nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, đoàn thể hàng năm và các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của đất nước, của địa phương; tuyên truyền nội dung các văn bản quy phạm pháp luật như Hiến pháp năm 2013, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Luật hòa giải ở cơ sở, Luật tín ngưỡng tôn giáo và các luật, pháp lệnh mới ban hành như: Bộ luật Lao động 2019; Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Luật Quản lý thuế (sửa đổi); Luật đặc xá; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án hình sự...; tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia phòng, chống, trấn áp tội phạm, các tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm, chống hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng...việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật được Ủy ban MTTQ Việt Nam từ huyện đến cơ sở phối hợp với các đoàn thể và cơ quan liên quan thực hiện bằng nhiều hình thức như: phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh, sinh hoạt, hội, họp (*Câu lạc bộ, tổ, nhóm, tuyên truyền miệng*) phù hợp với địa bàn khu dân cư hoặc lồng ghép trong các cuộc vận động do Mặt trận phát động đã góp phần đưa pháp luật đến với đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân. Kết quả: tổ chức được 1.956 cuộc phổ biến, giáo dục pháp luật trực tiếp với 141.346 lượt người tham dự.

- Ngoài ra, còn phối hợp với Hội đồng PHPBGDPL huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện tuyên truyền phổ biến Luật Thanh niên, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Bộ luật Dân sự; pháp luật về hành nghề y dược tư nhân; pháp luật về khiếu nại, tố cáo; Luật cư trú; phòng chống mua bán người; pháp luật về trật tự an toàn giao thông; pháp luật về nghĩa vụ quân sự; phòng chống ma túy...

- Bên cạnh đó, tổ chức tuyên truyền lồng ghép trong các cuộc họp cơ quan, qua tiếp xúc cử tri về các vấn đề pháp luật liên quan mật thiết đến đời sống Nhân dân như pháp luật khiếu nại, tố cáo, phòng chống ma túy, an ninh trật tự, phòng chống dịch bệnh...

- Đồng thời, định kỳ hàng năm đều phối hợp với Phòng Tư pháp huyện, Thanh tra huyện tổ chức tập huấn phổ biến giáo dục pháp luật cho Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố và Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, thị trấn. Kết quả: tổ chức 08 lớp có 857 lượt người tham dự.

- Công tác triển khai thực hiện Đề án 02-212/TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng “*Nhóm nòng cốt*” tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở địa bàn dân cư kết hợp thực hiện “*Ngày pháp luật*” đã đạt được những kết quả nhất định. Hiện nay, trên địa bàn huyện vẫn duy trì hoạt động hiệu quả của các “*Nhóm nòng cốt*” tuyên truyền pháp luật. Nhìn chung, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đã tạo sự chuyển biến trong các cộng đồng dân cư như: nhận thức và ý thức của người dân trong việc chấp hành pháp luật; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phát huy được tình làng nghĩa xóm...

3. Công tác xây dựng, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên:

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện đã ra quyết định thành lập Ban điều hành đề án 02-212/TTg về “*Xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư*” của huyện gồm 09 thành viên gồm các đồng chí là đại diện lãnh đạo của các ban, ngành, đoàn thể của huyện như: Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Tài chính - Kế hoạch, Công an, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên... do 01 đồng chí Phó Chủ tịch Mặt trận huyện làm Trưởng ban, thành lập tổ thư ký giúp việc cho Ban điều hành gồm 04 thành viên. Ban điều hành đã xây dựng quy chế hoạt động và phân công tác thành viên phụ trách địa bàn các xã, thị trấn để thuận lợi trong việc hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện đề án trên địa bàn huyện.

- Thời điểm lúc đầu các xã, thị trấn chọn 1 đến 2 khu dân cư làm điểm, xây dựng “*Nhóm nòng cốt*” để phục vụ cho việc triển khai thực hiện đề án. Hiện nay đã được nhân rộng ở 63/63 khu dân cư trên địa bàn huyện.

- Trong 10 năm qua, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện đã phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể cùng cấp chú trọng việc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ Mặt trận và các tổ chức thành viên ở xã, thị trấn, Ban Công tác Mặt trận ở ấp, khu phố, Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ hòa giải cơ sở... 100% cán bộ Mặt trận cơ sở đều tham gia học tập đầy đủ.

- Bên cạnh việc tổ chức các Hội nghị, lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam từ huyện đến cơ sở còn tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trong đội ngũ cán bộ MTTQ Việt Nam. Hội thi là dịp để các cán bộ MTTQ Việt Nam củng cố, nâng cao nghiệp vụ, gặp gỡ trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong thực hiện tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Ban điều hành Đề án đã phối hợp với Phòng Tư pháp huyện biên soạn tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật ở cộng đồng dân cư, cấp phát cho MTTQ Việt Nam các xã, thị trấn và Ban CTMT các ấp, khu phố, góp phần bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, năng lực của đội ngũ cán bộ MTTQ Việt Nam cơ sở.

4. Hoạt động giám sát việc thực hiện pháp luật về phổ biến giáo dục pháp luật:

- Về theo dõi, nắm bắt tình hình nhân dân, tập hợp phản ánh, kiến nghị của nhân dân tại cơ sở; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam từ huyện đến cơ sở phối hợp tổ chức cho các đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tiếp xúc cử tri. Tại các buổi tiếp xúc, cử tri tham gia đóng góp ý kiến liên quan đến nhiều vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm địa phương đã được các đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, lãnh đạo Ủy ban nhân dân các địa phương và các ngành trực tiếp giải trình, trả lời và tiếp thu tại buổi tiếp xúc. Đối với những vấn đề chưa được trả lời, giải trình trực tiếp tại các buổi tiếp xúc, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam từ huyện đến cơ sở đã tổng hợp gửi đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Nhìn chung, hoạt động tiếp xúc cử tri của các đại biểu được tiến hành theo đúng quy định và có sự phối hợp giữa Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân và Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tiếp xúc.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường, thị trấn và Ban Công tác Mặt trận các ấp, khu phố đã phối hợp với các đoàn thể cùng cấp tham gia hòa giải 389 vụ việc mâu thuẫn trong Nhân dân về các vấn đề thừa kế, tranh chấp đất đai, hôn nhân gia đình, phân chia tài sản. Qua hòa giải đã hòa giải thành 241 vụ, chuyển 132 vụ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đang tiến hành xác minh 16 vụ đã góp phần giữ gìn an ninh trật tự tại cộng đồng khu dân cư.

5. Đánh giá công tác phối hợp giữa MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phổ biến giáo dục pháp luật:

Trang thông tin điện tử của huyện Vĩnh Cửu tiếp tục hoạt động có hiệu quả, đã cung cấp tương đối đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Chỉ thị, Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện và tình hình thực hiện chương trình phối hợp, kết quả các cuộc vận động, các phong trào do Mặt trận chủ trì, phát động đến toàn thể đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, là cầu nối đăng tải các thông tin chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam từ huyện đến cơ sở.

6. Đánh giá kết sau 10 năm thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật:

6.1. Thuận lợi:

- Việc tuyên truyền Luật phổ biến, giáo dục pháp luật đã huy động được sự tham gia, phối hợp thực hiện của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở, sự hưởng ứng của toàn dân. Phát huy được vai trò tích cực của hệ thống chính trị huyện trong việc tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động cán bộ nhân dân chấp hành pháp luật.

- Việc thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật được gắn kết chặt chẽ với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và nhiều phong trào thi đua yêu nước khác, đã tạo nên phong trào chấp hành pháp luật sâu rộng trong từng gia đình, từng khu dân cư, góp phần từng bước ngăn chặn và hạn chế hành vi vi phạm pháp luật ở khu dân cư; động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, tham gia vào hoạt động quản lý Nhà nước, quản lý xã hội.

- Từ khi có Luật phổ biến, giáo dục pháp luật thì ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật của nhân dân được nâng cao đã giúp cho chính sách pháp luật của Nhà nước được thực thi trong thực tiễn, người dân biết tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, xây dựng môi trường sống lành mạnh trong cộng đồng dân cư, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội góp phần ổn định và phát triển kinh tế xã hội của huyện.

6.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Việc triển khai thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện trong thời gian đầu còn lúng túng, triển khai thiếu trọng tâm, trọng điểm.

- Một số xã, thị trấn với công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc chưa được quan tâm thực hiện thường xuyên.

- Thành viên Ban chỉ đạo, Ban Điều hành đề án, Tổ thư ký giúp việc đều là kiêm nhiệm, hoạt động theo cơ chế phối hợp liên ngành, do đó có ít thời gian và điều kiện để tập trung cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Một số địa phương nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật chưa thật sự phù hợp nên chưa thu hút và tạo sự quan tâm của đông đảo cán bộ, nhân dân ở cơ sở tham gia.

- Một số tài liệu tuyên truyền pháp luật còn thiếu sự phong phú, đa dạng về nội dung và hình thức, số lượng phát hành ít, chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân.

- Kinh phí đầu tư cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong hệ thống Mặt trận từ huyện đến cơ sở chưa được quan tâm đúng mức.

- Việc đưa pháp luật đến nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số do địa bàn rộng, đi lại khó khăn, dân cư thưa thớt, đời sống của người dân còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp, một số phong tục tập quán lạc hậu chậm được khắc phục, xóa bỏ... gây nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện Luật.

6.2. Bài học kinh nghiệm:

- Để việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thực sự có hiệu quả cần phải có sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở.

- Việc ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn là yếu tố vừa bảo đảm tính định hướng chung, vừa tạo điều kiện để các địa phương, đơn vị phát huy

tính chủ động của mình trong việc xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện Luật phổ biến giáo dục pháp luật.

- Phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giải quyết, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn. Định kỳ có sự trao đổi, đánh giá việc thực hiện Luật phổ biến giáo dục pháp luật để tìm ra giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện trong thời gian tiếp theo.

- Vận động nhân dân chấp hành pháp luật ở khu dân cư cần thực hiện thường xuyên, lâu dài và phải gắn kết chặt chẽ với việc tổ chức thực hiện các phong trào quần chúng ở địa phương, huy động sự tham gia tích cực của các tổ chức tự quản trong cộng đồng dân cư.

- Quan tâm động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, kịp thời nhắc nhở, đôn đốc, có cơ chế xử lý phù hợp những đơn vị, cá nhân còn thiếu trách nhiệm trong thực hiện Luật, để tạo động lực thúc đẩy hoạt động giáo dục, phổ biến pháp luật có hiệu quả.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất, kiến nghị:

Cấp thẩm quyền quan tâm cấp kinh phí hỗ trợ xăng xe và phụ cấp cho lực lượng tuyên truyền viên cấp xã để họ có động lực thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

2. Giải pháp trong thời gian tới:

- Tiếp tục tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức Đảng về vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thường xuyên quan tâm đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước, Mặt trận, các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức thành viên trong việc tổ chức thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Duy trì, phát huy, đẩy mạnh thực hiện và phát triển nhân rộng mô hình điểm; đồng thời tăng cường hoạt động tư vấn pháp luật miễn phí, phổ biến pháp luật dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

- Bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ huyện đến các xã, thị trấn.

- Triển khai đồng bộ các hình thức phổ biến, tuyên truyền pháp luật, lựa chọn các hình thức phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn khu dân cư để nâng cao hiệu quả thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tổ chức nhiều hơn nữa các cuộc thi tìm hiểu pháp luật: Cần cải tiến, đổi mới hình thức thi tìm hiểu pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn khu dân cư nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng cuộc thi; khuyến khích việc huy động nguồn kinh phí tài trợ từ các nhà hảo tâm, cá nhân, tổ chức và

nguồn kinh phí tự chủ của các cơ quan, đơn vị dành cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật.

- Đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện, hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Đồng thời, gắn giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, giáo dục văn hóa truyền thống và bồi dưỡng, rèn luyện ý thức tự giác, tự nguyện tìm hiểu, chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, giai đoạn 2012 – 2022 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện./.

Nơi nhận:

- Ban DC-PL UBMTTQVN tỉnh;
- Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật huyện (*Phòng Tư pháp*);
- CT, PCT Ủy ban MTTQVN huyện;
- Lưu: VT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hóa

**BIỂU MẪU PHỤC VỤ TỔNG KẾT 10 NĂM
THỰC HIỆN LUẬT PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT,
GIAI ĐOẠN 2012-2022**

(Kèm theo báo cáo số: /BC-MTTQ-BTT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện)

1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật

Stt	Văn bản quy phạm pháp luật	Các loại văn bản hành chính							Ghi chú
		Chỉ thị	Kết luận/ Thông báo	Chương trình	Quyết định	Kế hoạch	Công văn/ Hướng dẫn	Văn bản khác	
	Ghi rõ tên các loại văn bản, số, ký hiệu và trích yếu					139	41	273	
	Tổng số					139	41	273	

2. Thống kê số lượng báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật hiện có

Stt	Việc định kỳ rà soát: Hàng năm/ theo giai đoạn	Báo cáo viên cấp huyện			Tuyên truyền viên (xã, thị trấn)			
		Số lượng	Số lượng BCVPL là dân tộc thiểu số	Đánh giá hiệu quả hoạt động của BCVPL theo các mức: Hiệu quả/ tương đối hiệu quả/ Không hiệu quả/ Có báo cáo viên không tham gia hoạt động PBGDPL	Số lượng	Số lượng TTVPL là dân tộc thiểu số	Đánh giá hiệu quả hoạt động của TTVPL theo các mức: Hiệu quả/ tương đối hiệu quả/ Không hiệu quả/ Có báo cáo viên không tham gia hoạt động PBGDPL	
	Rà soát định kỳ hàng năm	22	0	Hiệu quả	289	6	Tương đối hiệu quả	

3. Thống kê kết quả hoạt động PBGDPL

Hình thức PBGDPL hiệu quả đang triển khai thực hiện	Việc xây dựng, vận hành công/Trang thông tin điện tử PBGDPL		Số lượng trung bình tin, bài PBGDPL hàng năm được cập nhật trên công/Trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương	Số tài liệu PBGDPL được phát hành trung bình năm		Số lượng các văn bản, tài liệu được dịch ra tiếng dân tộc thiểu số
	Đã xây dựng	Chưa xây dựng		Tổng số	Trong đó: Số lượng tài liệu đăng tải trên Internet	
Hội nghị, lớp tập huấn, phát thanh, các cuộc họp, các buổi sinh hoạt khu dân cư, tuyên truyền miệng	X		48	65	48	

4. Thống kê mô hình/biện pháp PBGDPL hiệu quả (Nếu có)

Giai đoạn	Tên mô hình/biện pháp	Đối tượng áp dụng mô hình/biện pháp PBGDPL	Lĩnh vực, nội dung pháp luật áp dụng	Chủ thể tổ chức PBGDPL	Mô tả khái quát cách thức thực hiện PBGDPL cụ thể	Nguồn lực bảo đảm		Việc đánh giá, giám sát, rút kinh nghiệm
						Kinh phí thực hiện (hàng năm hoặc theo hoạt động)	Người thực hiện trực tiếp (là ai, số lượng tham gia)	